

TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

KẾT QUẢ THI NGHỀ PHÒNG KHÓA NGÀY 04/7/2020

SBD	PHÒNG THI	HỌ	TÊN	NGÀY	THÁNG	NĂM SINH	NƠI SINH	MÔN THI	ĐIỂM	XẾP LOẠI
700001	13	Đặng Tiểu Bình	An	1	3	2003	Đà Nẵng	TCMN	7,8	Khá
700002	13	Nguyễn Khánh	An	5	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,8	Khá
700003	13	Trần Nguyễn Quý	An	5	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	8,0	Khá
700021	13	Trần Thị Vân	Anh	19	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	8,2	Khá
700028	13	Dương Lâm Quốc	Bảo	16	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	6,6	Tbình
700035	14	Võ Hồng Bảo	Châu	11	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,8	Khá
700051	14	Trần Minh	Đức	14	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	9,0	Giỏi
700054	14	Nguyễn Vũ Hương	Giang	16	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	9,0	Giỏi
700055	14	Võ Ngọc Trúc	Giang	31	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	8,0	Khá
700056	14	Vũ Đoàn Thảo	Giang	1	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	8,0	Khá
700064	15	Nguyễn Gia	Hân	27	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,6	Khá
700066	15	Trần Gia	Hân	17	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	6,8	Tbình
700068	15	Trương Thái Gia	Hân	27	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,0	Khá
700081	15	Vũ Lê Lâm	Hoàng	2	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,4	Khá
700082	15	Bùi Tấn	Huy	23	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,2	Khá
700084	15	Lê Nguyễn Vũ	Huy	8	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	5,6	Tbình
700086	16	Nguyễn Hoàng Minh	Huy	5	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,2	Khá
700089	16	Trương Vĩnh	Huy	3	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,8	Khá
700112	16	Nguyễn Việt	Khôi	20	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	6,4	Tbình
700113	17	Nguyễn Hà Minh	Khuê	20	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	6,8	Tbình
700117	17	Lê Võ Hồng	Lam	28	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	5,2	Tbình
700119	17	Đặng Ngọc	Linh	26	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,2	Khá
700120	17	Lê Khánh	Linh	20	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,8	Khá
700123	17	Tổng Khánh	Linh	8	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	9,0	Giỏi
700124	17	Trần Khánh	Linh	20	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,0	Khá
700127	17	Nguyễn Cao Xuân	Long	16	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,2	Khá
700149	18	Vương Gia	Minh	11	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	6,2	Tbình
700151	18	Nguyễn Lê Hoàng	Nam	27	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	6,0	Tbình
700154	18	Đỗ Khánh	Ngân	10	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	8,8	Khá
700168	18	Lê Thanh	Ngọc	9	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	6,6	Tbình

700170	19	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	26	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	8,8	Khá
700171	19	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	11	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	8,2	Khá
700174	19	Nguyễn Hồng	Nguyên	31	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,2	Khá
700175	19	Nguyễn Ngọc Khôi	Nguyên	4	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	8,2	Khá
700180	19	Lê Trọng	Nhân	5	2	2003	Lâm Đồng	TCMN	4,4	Hồng
700181	19	Huỳnh Quang	Nhật	18	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,4	Khá
700185	19	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	1	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,8	Khá
700186	19	Phan Nguyễn Phụng	Nhi	19	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,4	Khá
700207	20	Lý Nguyễn Minh	Phúc	18	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,4	Khá
700211	20	Trần Đức	Phúc	30	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	8,8	Khá
700219	20	Nguyễn Thị Nam	Phương	19	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	8,0	Khá
700221	20	Trần Xuân Diễm	Phương	17	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	8,0	Khá
700225	21	Cao Minh	Quân	20	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,2	Khá
700231	21	Trần Hồng	Quân	29	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,4	Khá
700235	21	Nguyễn Thủy	Quỳnh	16	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	8,2	Khá
700241	21	Nguyễn Thành	Tâm	4	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	4,2	Hồng
700243	21	Nguyễn Ngọc Vũ	Thái	2	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	4,8	Hồng
700244	21	Nguyễn Nhật	Thanh	3	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	5,0	Tbình
700253	22	Nguyễn Ngọc Vũ	Thông	2	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,4	Khá
700255	22	Vũ Gia	Thụ	20	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,6	Khá
700257	22	Lâm Thanh	Thúy	4	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,6	Khá
700259	22	Bùi Phương	Thủy	11	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	9,0	Giỏi
700265	22	Huỳnh Anh	Thư	2	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	6,8	Tbình
700266	22	Lương Việt Anh	Thư	11	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	8,4	Khá
700269	22	Phạm Trần Minh	Thư	20	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,6	Khá
700274	22	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	9	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	6,8	Tbình
700283	23	Trần Minh	Trang	16	5	2003	Hà Nội	TCMN	7,0	Khá
700288	23	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trân	5	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	9,0	Giỏi
700296	23	Nguyễn Dương Khánh	Trường	20	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	6,8	Tbình
700299	23	Phạm Nguyễn Minh	Tuấn	4	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	6,0	Tbình
700310	24	Khổng Như	Uyên	18	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	4,8	Hồng
700314	24	Trần Hữu	Vinh	27	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	6,0	Tbình
700317	24	Đỗ Nguyễn Huy	Vũ	10	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	8,2	Khá
700318	24	Nguyễn Hoàng Khánh	Vy	28	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,2	Khá
700323	24	Nguyễn Hà Xinh	Xinh	9	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	TCMN	7,8	Khá
200221	1	Đỗ Văn Trường	An	9	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện		

200222	1	Lê Hoàng	Anh	4	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	6,4	Tbình
200223	1	Ngô Hoàng	Anh	21	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	4,8	Hông
200224	1	Nguyễn Huỳnh Diệu	Anh	4	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	7,6	Khá
200225	1	Nguyễn Minh	Anh	10	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	7,4	Khá
200226	1	Nguyễn Nhật	Anh	18	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện		
200227	1	Phạm Uyên Mai	Anh	24	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	5,8	Tbình
200228	1	Nguyễn Phúc	Bình	30	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	7,4	Khá
200229	1	Nguyễn Thái	Bình	19	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	2,4	Hông
200230	1	Lê Phụng	Các	23	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	8,0	Khá
200232	1	Lê Thị Ngọc	Châu	4	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	6,2	Tbình
200234	1	Nguyễn Quốc	Cường	26	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	7,0	Khá
200235	1	Trần Minh	Duy	25	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện		
200236	1	Võ Hoàng Bảo	Duy	8	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	6,6	Tbình
200237	1	Võ Thái	Duy	8	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	7,0	Khá
200238	1	Ngô Kỳ	Duyên	10	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	5,4	Tbình
200239	1	Trần Nghị	Dương	18	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	6,6	Tbình
200241	1	Trần Ngọc Phương	Đan	27	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	8,4	Khá
200242	1	Bùi Phương Trúc	Đào	5	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	6,8	Tbình
200243	1	Nguyễn Tấn	Đạt	22	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	5,6	Tbình
200244	1	Nguyễn Thanh	Hằng	13	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	5,8	Tbình
200248	1	Phan Gia	Huy	3	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	5,6	Tbình
200249	2	Trương Hữu	Huy	5	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	7,8	Khá
200250	2	Trương Quang	Huy	7	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	1,8	Hông
200251	2	Nguyễn Tuấn	Hung	3	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện		
200252	2	Nguyễn Thế	Khải	9	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện		
200253	2	Phạm Gia	Khang	9	2	2003	Ninh Thuận	Điện	7,0	Khá
200254	2	Trần Duy	Khang	22	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện		
200255	2	Hoàng Tuấn	Khanh	17	3	2003	Sóc Trăng	Điện	6,4	Tbình
200256	2	Ngô Anh	Khoa	6	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	7,0	Khá
200257	2	Nguyễn Dương	Khoa	18	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	2,2	Hông
200258	2	Nguyễn Phúc Anh	Khôi	13	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	7,4	Khá
200259	2	Trần Hà Anh	Khôi	5	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	6,4	Tbình
200260	2	Vũ Minh	Khuê	5	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện		
200261	2	Nhiều Kiến	Khuong	22	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	7,4	Khá
200262	2	Huỳnh Trung	Kiên	10	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	4,6	Hông
200263	2	Lê Quốc	Lâm	30	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	4,6	Hông

200264	2	Trần Thái Nhật	Lâm	28	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	8,2	Khá
200265	2	Trần Gia	Lập	1	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện		
200266	2	Nguyễn Thanh	Liêm	6	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện		
200267	2	Nguyễn Hoàng Gia	Liên	21	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	8,0	Khá
200268	2	Lê Đức	Long	9	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	7,4	Khá
200269	2	Nguyễn Lê Hoàng	Long	1	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	5,6	Tbình
200270	2	Nguyễn Phi	Long	26	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	6,6	Tbình
200271	2	Trương Khánh	Long	15	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	5,0	Tbình
200272	2	Nguyễn Vũ Hoàng	Mai	26	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	7,6	Khá
200273	2	Trần Tuyết	Mai	10	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	7,2	Khá
200274	2	Cao Khải	Minh	7	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	5,8	Tbình
200275	2	Trần Hoàng	Minh	4	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	5,0	Tbình
200276	2	Trần Vũ Anh	Minh	14	12	2003	Nam Định	Điện		
200277	3	Trương Phú	Minh	20	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện		
200278	3	Nguyễn Như Đông	Mỹ	25	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	2,0	Hồng
200280	3	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	29	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	2,2	Hồng
200282	3	Đỗ Kim	Ngọc	13	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	3,4	Hồng
200283	3	Lê Song Tâm	Như	8	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	5,0	Tbình
200284	3	Nguyễn Minh	Như	10	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	6,6	Tbình
200285	3	Trần Thị Huỳnh	Như	3	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện		
200286	3	Nguyễn Minh	Nhật	30	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	7,6	Khá
200287	3	Lê Minh	Phúc	1	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	6,4	Tbình
200289	3	Trần Nguyên Bảo	Phương	24	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	6,8	Tbình
200290	3	Bùi Xuân	Quang	7	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	4,0	Hồng
200291	3	Lâm Đặng Minh	Quân	15	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	4,4	Hồng
200292	3	Nguyễn Thái Minh	Quân	12	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện		
200293	3	Trương Anh	Quân	6	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	6,0	Tbình
200294	3	Trương Kim	Quyên	17	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	6,2	Tbình
200295	3	Phan Tấn	Sang	18	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	6,4	Tbình
200296	3	Đoàn Lê	Son	19	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện		
200298	3	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	15	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	8,0	Khá
200299	3	Vũ Thành	Tâm	12	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	5,0	Tbình
200300	3	Đặng Minh	Thanh	29	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	5,8	Tbình
200301	3	Nguyễn Ngọc Thanh	Thanh	24	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	3,6	Hồng
200302	3	Hoàng Đình	Thành	2	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	5,6	Tbình
200304	3	Trịnh Thị Anh	Thơ	7	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện		

200306	4	Cao Minh	Thư	6	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện		
200307	4	Chu Ngọc Anh	Thư	8	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	7,4	Khá
200308	4	Ngô Ngọc Anh	Thư	16	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	7,8	Khá
200309	4	Huỳnh Thủy	Tiên	16	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	3,4	Hồng
200310	4	Nguyễn Thanh Thảo	Tiên	6	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	4,8	Hồng
200311	4	Huỳnh Gia	Tiến	27	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện		
200312	4	Nguyễn Văn Trung	Tín	21	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	4,0	Hồng
200313	4	Tạ Thành	Trí	24	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	6,4	Tbình
200314	4	Lê Việt	Trình	22	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	7,6	Khá
200315	4	Nguyễn Thanh Hoàng	Trình	4	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	3,0	Hồng
200316	4	Nguyễn Thành	Trung	21	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	7,2	Khá
200317	4	Nguyễn Bá	Trường	2	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	8,6	Khá
200318	4	Lê Hoàng	Tú	1	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	6,8	Tbình
200319	4	Nguyễn Cát	Tường	14	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	3,2	Hồng
200320	4	Trần Quang	Việt	12	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện		
200321	4	Nguyễn Đào Xuân	Vy	28	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	7,8	Khá
200322	4	Nguyễn Nhật Tường	Vy	10	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	5,0	Tbình
200323	4	Võ Tuệ	Ý	19	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Điện	6,4	Tbình

